

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Trong những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam đã có sự phục hồi và phát triển ổn định. Hội nhập kinh tế với thế giới ngày càng sâu và có hiệu quả thiết thực; Thực hiện các Hiệp định kinh tế theo hướng mở cửa hoàn toàn về Thương mại, dịch vụ, đầu tư... đã tạo cho nền kinh tế nước ta những thuận lợi lớn. Song, cũng không ít khó khăn thách thức. Trong bối cảnh đó, đòi hỏi các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế phải luôn luôn phấn đấu đổi mới phương thức sản xuất kinh doanh, áp dụng phương thức quản trị hiện đại nhằm tạo bước phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Đối với các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Điện lực Việt Nam - một lĩnh vực kinh doanh đặc thù, trong những năm qua đã có nhiều cố gắng trong việc đảm bảo nguồn điện phục vụ cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh và nhu cầu đời sống cho dân cư cả nước. Kinh doanh điện trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới, càng tạo thêm những cơ hội và những khó khăn, thách thức nhất định đối với các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn này. Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có ngành, nghề kinh doanh chính là: Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng. EVN hiện có các công ty con nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty phát điện 1, công ty truyền tải điện quốc gia, công ty TNHH MTV nhiệt điện Thủ Đức và 05 tổng công ty chịu trách nhiệm phân phối và kinh doanh điện năng đến khách hàng là: Tổng công ty Điện Lực Miền Bắc (EVN NPC), tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVN CPC), tổng công ty Điện lực Miền Nam (EVN SPC), tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội (EVN HaNoi), tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh (EVN HCMC). Số còn lại là các công ty chịu trách nhiệm sản xuất, truyền tải điện năng do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và các đơn vị trực thuộc công ty mẹ.

Cùng với quá trình hội nhập kinh tế, hệ thống kế toán Việt Nam không ngừng đổi mới và phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng XHCN và xu hướng mở cửa, tiếp cận với các nguyên tắc, chuẩn mực kế toán quốc tế. Bên cạnh những kết quả đạt trong đổi mới công tác kế toán nói chung và nâng cao hiểu biết về kế toán, trong đó có kế toán trách nhiệm là một trong những nội dung cơ bản của kế toán quản trị nhằm giúp nhà quản trị kiểm soát toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp. Tuy nhiên, bài toán đặt ra cho doanh nghiệp Điện hiện nay cần thực hiện tốt việc định hướng phát triển thị trường bán lẻ điện; thực hiện tốt việc xây dựng thị trường bán buôn điện cạnh tranh; thực hiện tốt phát triển điện lưới thông minh tại Việt Nam; thực

hiện tách bạch, hạch toán riêng về chi phí giữa hoạt động phân phối điện và hoạt động bán lẻ điện trong các tổng công ty Điện lực hiện nay; xây dựng và quản lý tốt chi phí liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh mua bán điện năng giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn... Vậy để làm tốt các hoạt động này, việc xây dựng hệ thống kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp là điều thật sự cần thiết. Xuất phát từ những vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh và trong công tác kế toán nói chung và Kế toán trách nhiệm (KTTN) nói riêng tại các nghiệp thuộc EVN, tác giả lựa chọn đề tài “***Kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam***” làm đề tài luận án tiến sĩ kinh tế. Đề tài phù hợp với chuyên ngành đào tạo, mã số 9.34.03.01; vừa có ý nghĩa lý luận vừa có ý nghĩa thực tiễn và không trùng lặp với đề tài nào đã nghiên cứu trước đây.

2. Tổng quan nghiên cứu

Trong thời gian vừa qua, có khá nhiều các nghiên cứu trong và ngoài nước nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến kế toán trách nhiệm cho thấy đó là vấn đề tính thời sự, ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Luận án nghiên cứu tổng quan theo các nhóm vấn đề sau: (1)- Các nghiên cứu khái quát về nội dung và vai trò của kế toán trách nhiệm trong đó nghiên cứu bao gồm: Các công trình ngoài nước liên quan đến đề tài; các công trình nghiên cứu tại Việt Nam liên quan đến đề tài; các công trình nghiên cứu về tập đoàn điện lực Việt Nam. (2)- Tổng quan các nghiên cứu tìm hiểu về yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp.

Khoảng trống nghiên cứu

Một là, vấn đề phân cấp, phân quyền quản lý là một trong những đặc trưng cơ bản của kế toán trách nhiệm. Tuy nhiên sự phân cấp, phân quyền trong các doanh nghiệp thuộc EVN vẫn còn tồn tại khi có sự chồng chéo phân cấp, phân quyền trong công việc. Do đó, đây là khoảng trống cho luận án đi tìm hiểu phân tích, và cũng là một trong những điều kiện không thể thiếu được để thực hiện KTTN.

Hai là, mức độ thực hiện KTTN hiện nay tại các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp thuộc EVN nói riêng chưa sâu sắc và toàn diện. Vì thế, luận án sẽ đi phân tích để làm rõ hơn thông qua khảo sát thực trạng tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn EVN.

Ba là, như đã phân tích ở trên, có một số quan điểm chỉ ra chỉ có 03 trung tâm trách nhiệm: (1)-Trung tâm chi phí, (2)-Trung tâm lợi nhuận, (3)-Trung tâm đầu tư. Có một số nghiên cứu khác chỉ ra có 04 trung tâm trách nhiệm: (1)-Trung tâm chi phí, (2)-Trung tâm doanh thu, (3)-Trung tâm lợi nhuận, (4)-

Trung tâm đầu tư. Do đó, luận án tìm hiểu và lựa chọn phân tích về nội dung kế toán trách nhiệm theo 04 trung tâm là: (1)-Trung tâm chi phí, (2)-Trung tâm doanh thu, (3)-Trung tâm lợi nhuận, (4)-Trung tâm đầu tư. Từ đó, luận án đưa ra nhằm phân tích, đánh giá phù hợp với đặc thù của các doanh nghiệp điện thuộc EVN hiện nay.

Bốn là, mặc dù hiện nay có một số nghiên cứu trong và ngoài nước nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức kế toán trách nhiệm. Tuy nhiên rất ít các nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến thực hiện kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp theo phương pháp định lượng mang tính thuyết phục cao. Mỗi doanh nghiệp khác nhau khi tiếp cận phương pháp định lượng sẽ cho kết quả nghiên cứu khác nhau. Do đó, luận án nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc EVN.

Năm là, lĩnh vực kinh doanh điện - một lĩnh vực kinh doanh mang tính đặc thù và rất quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Về cơ bản tại các doanh nghiệp điện đã hình thành kế toán trách nhiệm tuy nhiên chưa mang tính toàn diện và triệt để. Hiện nay, chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu toàn diện về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp điện thuộc EVN. Do đó, luận án nghiên cứu nội dung kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp điện, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa thực trạng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam.

Từ việc nghiên cứu lý luận chung về kế toán kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp và thực trạng kế toán kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc EVN, luận án đề xuất các giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc EVN nhằm nâng cao năng lực quản trị trong hoạt động sản xuất, truyền tải và phân phối điện của các doanh nghiệp điện với mục tiêu cụ thể:

Thứ nhất, luận án hệ thống hóa và làm rõ thêm lý luận về kế toán trách nhiệm các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Thứ hai, từ việc phân tích và đánh giá thực trạng kế toán kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc EVN. Luận án làm rõ thực trạng về hoạt động sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng tại các công ty con nắm giữ 100% vốn điều lệ là công ty phát điện 1, công ty truyền tải điện quốc gia, công ty TNHH MTV nhiệt điện Thủ Đức và 05 tổng công ty chịu trách nhiệm phân phối và kinh doanh điện năng đến khách hàng là: Tổng công ty Điện Lực Miền Bắc (EVN NPC), tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVN CPC), tổng công ty Điện lực Miền Nam (EVN SPC), tổng công ty Điện lực TP.

Hà Nội (EVN HaNoi), tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh (EVN HCMC). Số còn lại là các công ty chịu trách nhiệm sản xuất, truyền tải điện năng do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và các đơn vị trực thuộc công ty mẹ. Bên cạnh đó, luận án phân tích các nhân tố tác động đến việc thực hiện KTTN tại các doanh nghiệp EVN. Đồng thời, luận án chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc EVN để làm cơ sở cho đề xuất các giải pháp.

Thứ ba, luận án đề xuất những giải pháp hoàn thiện về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc EVN. Đồng thời chỉ rõ điều kiện thực hiện giải pháp đề xuất trên khía cạnh là Nhà Nước, các cơ quan chức năng và các doanh nghiệp thuộc tập đoàn EVN.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Lý luận cơ bản về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp và thực trạng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

+ **Về không gian:**

Trong lĩnh vực sản xuất: Luận án tập trung nghiên cứu về kế toán trách nhiệm tại công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ là Tổng công ty phát điện 1; công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ là Tổng công ty phát điện 2, tổng công ty phát điện 3.

Trong lĩnh vực truyền tải và phân phối: Luận án tập trung nghiên cứu về kế toán trách nhiệm tại công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ là tổng công ty truyền tải điện quốc gia

Trong lĩnh vực kinh doanh điện năng: Luận án tập trung nghiên cứu về kế toán trách nhiệm tại công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ là tổng công ty điện lực Miền Bắc, Tổng công ty điện lực Miền Trung, Tổng công ty điện lực Miền Nam, Tổng công ty điện lực Hồ Chí Minh, Tổng công ty điện lực Hà Nội.

Luận án không tập trung nghiên cứu về kế toán trách nhiệm trực thuộc công ty mẹ, công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối khác. Trong lĩnh vực truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng. Do các công ty điện này EVN không nắm giữ 100% vốn điều lệ và không có chức năng chính là sản xuất, truyền tải phân phối và kinh doanh mua bán điện năng.

+ **Về thời gian:** Số liệu khảo sát thực tế trong các doanh nghiệp điện lực trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2022.

Luận án tập trung nghiên cứu về kế toán trách nhiệm tại công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ là Luận án nghiên cứu theo hướng tiếp cận về nội dung kế toán trách nhiệm theo các trung tâm trách nhiệm: Trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận, trung tâm đầu tư.

5. Câu hỏi nghiên cứu

- *Thứ nhất*, khung lý thuyết nghiên cứu về kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp bao gồm những nội dung nào?

- *Thứ hai*, thực trạng kế toán trách nhiệm trong khâu sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng trong các doanh nghiệp thuộc EVN hiện nay bao gồm những nội dung nào?

- *Thứ ba*, nhân tố nào ảnh hưởng đến thực hiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc EVN hiện nay?

- *Thứ tư*, hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế khi thực hiện kế toán trách nhiệm trong khâu sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng tại các doanh nghiệp thuộc EVN là gì?

- *Thứ năm*, giải pháp nào góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện KTTN trong khâu sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng tại các doanh nghiệp thuộc EVN hiện nay?

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Thiết kế nghiên cứu

6.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

(a) Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp

(b) Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp

6.3. Đo lường biến nghiên cứu

6.4. Phương pháp xử lý, phân tích dữ liệu

7. Đóng góp của luận án về mặt lý luận và thực tiễn

Về mặt lý luận

Luận án đã tổng hợp, trình bày một cách logic và hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về Kế toán trách nhiệm. Cụ thể gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò của kế toán trách nhiệm; Các tiêu thức phân loại kế toán trách nhiệm; Mối quan hệ giữa cơ cấu tổ chức quản lý và kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp. Đo lường và báo cáo kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp. Đồng thời luận án xác định rõ các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp.

Về mặt thực tiễn

Luận án đã khái quát về quá trình hình thành và phát triển của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, cơ cấu tổ chức quản lý và phân cấp quản lý trong Tập đoàn; Thực trạng áp dụng kế toán trách nhiệm tại EVN; đưa ra kết quả phân tích các nhân tố tác động đến thực hiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc EVN; từ đó đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm vận dụng kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc EVN.

8. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung của luận án được kết cấu thành 03 chương:

Chương 1: Lý luận cơ bản về kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. KHÁI QUÁT VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG DOANH NGHIỆP

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm kế toán trách nhiệm

“KTTN là một bộ phận quan trọng của KTQT trong doanh nghiệp trên cơ sở phân cấp về trách nhiệm quản lý, sử dụng tổng hợp các phương pháp kế toán nhằm cung cấp thông tin về tình hình tài chính và phi tài chính cho các nhà quản trị cấp tác nghiệp, nhà quản trị cấp chiến lược của doanh nghiệp; nhằm mục đích kiểm soát tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt được hiệu quả kinh doanh tối ưu cho doanh nghiệp”.

1.1.2. Vai trò của kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp

1.1.3. Phân loại trung tâm kế toán trách nhiệm

1.1.3.1. Phân loại theo tiêu thức về mức độ phân quyền và chịu trách nhiệm

1.1.3.2. Phân loại theo tiêu thức theo nội dung của kế toán trách nhiệm

1.2. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VÀ MỐI QUAN HỆ VỚI KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM

1.2.1. Cơ cấu tổ chức quản lý và sự phân quyền của doanh nghiệp

1.2.1.1. Căn cứ theo mức độ quyền hạn được sử dụng

1.2.1.2. Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ các bộ phận

1.2.2. Môi quan hệ giữa cơ cấu tổ chức quản lý và kế toán trách nhiệm trong DN

1.2.2.1. Phân cấp quản lý

1.2.2.2. Môi quan hệ giữa phân cấp quản lý và kế toán trách nhiệm

1.3. ĐO LƯỜNG VÀ BÁO CÁO CỦA KTTN TRONG DOANH NGHIỆP

1.3.1. Đo lường và báo cáo của trung tâm chi phí

1.3.2. Đo lường và báo cáo của trung tâm doanh thu

1.3.3. Đo lường và báo cáo của trung tâm lợi nhuận

1.3.4. Đo lường và báo cáo của trung tâm đầu tư

1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp

1.4.1. Lý thuyết nghiên cứu

Lý thuyết dự phòng

Lý thuyết chi phí – lợi ích

1.4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng

1.4.2.1. Quy mô doanh nghiệp

Giả thuyết H_1 : có sự khác biệt về thực hiện KTTN giữa các doanh nghiệp có quy mô khác nhau

1.4.2.2. Sự cạnh tranh trong ngành

Giả thuyết H_2 : sự cạnh tranh trong ngành kinh doanh có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp.

1.4.2.3. Sự phân cấp quản lý trong cấu trúc doanh nghiệp

Giả thuyết H_3 : sự phân cấp quản lý trong cấu trúc doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp

1.4.2.4. Nhận thức của nhà quản trị doanh nghiệp các cấp về KTTN

Giả thuyết H_4 : nhận thức về KTTN của nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp

1.4.2.5. Chi phí triển khai KTTN trong doanh nghiệp

Giả thuyết H_5 : Chi phí triển khai hệ thống KTTN có tác động nghịch chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp

1.4.2.6. Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp

Giả thuyết H_6 : Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

2.1. KHÁI QUÁT VỀ TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

2.1.1. *Quá trình hình thành và phát triển*

Tên gọi đầy đủ: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Tên giao dịch: TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Tên giao dịch tiếng Anh: VIETNAM ELECTRICITY

Tên gọi tắt: EVN.

* **Loại hình doanh nghiệp:** công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

* **Ngành, nghề kinh doanh chính:**

Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia;

2.1.2. *Mục tiêu hoạt động tập đoàn điện lực Việt Nam*

EVN là một trong những ngành công nghiệp hiện đại xuất hiện sớm nhất tại Việt Nam, được phát triển mạnh sau khi đất nước giành độc lập, đến nay điện lực đã trở thành ngành kinh tế đặc biệt quan trọng, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng và bảo vệ đất nước.

2.1.3. *Cơ cấu tổ chức và phân cấp quản lý trong Tập đoàn điện lực Việt Nam*

2.1.4. *Chức năng nhiệm vụ của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện Lực VN*

2.1.5. *Tổ chức sản xuất của các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện Lực Việt Nam*

2.1.6. *Đặc điểm tính chất quản lý, hoạt động của doanh nghiệp thuộc tập đoàn EVN và ảnh hưởng đến kế toán trách nhiệm tại doanh nghiệp thuộc EVN.*

Kinh doanh điện năng không giống như kinh doanh các mặt hàng khác. Muốn bán điện cho khách hàng, các công ty điện phải đưa điện năng đến tận nơi tiêu dùng thông qua hệ thống lưới điện phân phối. Chính vì lẽ đó, hệ thống lưới phân phối điện phải trải khắp địa bàn trên đất nước (T. T. Nga, 2021).

Thứ nhất, điện là sản phẩm vô hình hay còn là hàng hóa đặc biệt. Sản xuất hàng hóa trên tinh thần là sản phẩm trao ngay. Quá trình sản xuất, truyền tải và tiêu thụ điện diễn ra đồng thời (T. T. Nga, 2021). Do đó, các chi phí phát sinh liên quan quá trình sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện

năng khó kiểm soát. Đối với các trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận, trung tâm đầu tư bao gồm các chi phí phát sinh tại các doanh nghiệp điện khác nhau cũng sẽ ảnh hưởng bởi trách nhiệm phân cấp, phân quyền tại các trung tâm. Khi nhắc tới trung tâm chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất như: Chi phí sản xuất điện; đối với doanh nghiệp truyền tải điện như: Chi phí sửa chữa tài sản cố định, chi phí khắc phục sự cố, chi phí phát điện; đối với doanh nghiệp phân phối và kinh doanh mua bán điện năng như: Chi phí mua bán điện năng. Kiểm soát và phân rõ quyền hạn đối với trung tâm doanh thu điện của EVN cho các tổng công ty, hay là doanh thu điện các điện lực đơn vị cấp II đơn người tiêu dùng... còn chưa rõ ràng. Do đó, điều này cũng ảnh

Thứ hai, tại Việt Nam quá trình phân phối điện đến người dân thông qua quá trình sản xuất điện; hệ thống truyền tải điện 220kV, 500kV; hệ thống phân phối điện qua các trạm biến áp 110kV, 35kV, 22kV đến tay khách hàng. Kiểm soát các trung tâm chi phí liên quan đến các chi phí phát sinh trong quá trình phân phối điện như chi phí tổn thất điện, chi phí tổn thất thương mại... gắn liền trách nhiệm trung tâm chi phí với các trưởng phòng chi phí nhằm phân cấp, phân quyền trách nhiệm trung tâm chi phí các doanh nghiệp thuộc EVN giúp cho chi phí được minh bạch và chuẩn hóa hơn.

Thứ ba, mục tiêu của các doanh nghiệp là tối đa hoá lợi nhuận thông qua sản lượng tiêu thụ. Tuy nhiên đối với ngành điện không khuyến khích tăng doanh thu, tăng sản lượng điện thương phẩm. Việc kiểm soát doanh thu và gắn trách nhiệm với trung tâm doanh thu là một bài toán khó cho các cấp quản lý - cấp trung gian và cấp cao tại các doanh nghiệp thuộc EVN. Do đó, trách nhiệm của trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận muốn tăng lợi nhuận thì cần tiết kiệm và cắt giảm chi phí tại các trung tâm chi phí: Như cắt giảm chi phí liên quan thủ tục hành chính, giảm chi phí nhân sự ở các bộ phận không cần thiết, kiểm soát tách bạch chi phí trong khâu phát điện-truyền tải điện...

Thứ tư, ngành điện là ngành đặc thù khi mà sản lượng điện tiêu thụ tăng đột biến vào dịp hè - quý 2, 3 và sản lượng điện giảm vào dịp tết - quý 1. Do đó, trách nhiệm của trung tâm chi phí và trung tâm doanh thu cần kiểm soát toàn bộ chi phí trong việc sử dụng điện tiết kiệm điện, hiệu quả không chỉ khiến khách hàng giảm chi phí tiền điện phải trả hàng tháng, mà qua đó còn giúp hệ thống điện vận hành an toàn, liên tục phục vụ tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh, sinh hoạt của khách hàng. Đối với sản lượng điện đặt ra cho trung tâm doanh thu cần kiểm soát tốt lượng điện tiêu thụ và dịp hè thông qua chuyên đổi số.

Thứ năm, tính cạnh tranh trên thị trường bán buôn điện đã từng bước được mở rộng về quy mô, với sự tham gia cạnh tranh của 107 nhà máy điện với tổng công suất 29.740 MW và 06 đơn vị mua điện. Bộ cũng đã xây dựng Đề án tái

cơ cấu ngành điện phục vụ thị trường bán lẻ điện cạnh tranh, chú trọng tập trung vào các bước thực hiện tách bạch chi phí khâu phân phối điện và khâu kinh doanh bán lẻ điện của các đơn vị phân phối bán lẻ điện. Do đó, trách nhiệm trung tâm chi phí cần kiểm soát chặt chẽ các chi phí dùng chung cho khâu phân phối và bán lẻ điện theo từng trung tâm chi phí, cần được tách bạch riêng cho từng bộ phận đối với từng doanh nghiệp sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng; đồng thời gắn liền trách nhiệm trong việc phân cấp, phân quyền trách nhiệm của từng bộ phận, từng phòng ban trong việc kiểm soát chi phí nhằm mục đích nâng cao lợi nhuận trong kỳ kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc EVN.

Như vậy, có rất nhiều đặc điểm của ngành điện trong việc kiểm soát các chi phí, doanh thu, lợi nhuận và vốn thông qua các trung tâm trách nhiệm là trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận và trung tâm đầu tư. Tác giả đưa ra một số đặc điểm chính cho thấy để giúp các nhà quản trị đưa ra các quyết định thì trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát tại các trung tâm trách nhiệm cần được nâng cao nhằm tiết kiệm chi phí điện, tăng lợi nhuận điện thương phẩm tại các doanh nghiệp điện thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam.

2.2. THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

2.2.1. Thực trạng nội dung trung tâm trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam

2.2.1.1. Thực trạng trung tâm chi phí tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam

Tại tập đoàn EVN: Trung tâm chi phí tại EVN gắn với chi phí mua điện của các bộ phận kiểm soát như tính toán chi phí mua điện dựa trên sản lượng và đơn giá mua điện. Việc tính toán này là do trưởng ban kinh doanh, trưởng ban tài chính, trưởng ban thị trường điện, phó tổng giám đốc kinh doanh, phó tổng giám đốc phụ trách tài chính - kế toán chịu trách nhiệm kiểm soát hoạt động này. Cụ thể, gắn liền với các loại chi phí tại các công ty điện lực thuộc EVN bao gồm: Tổng hợp chi phí mua điện (Nhà máy điện ký hợp đồng với EVN), chi phí mua điện của nhà máy điện $\leq 30\text{MW}$, chi phí truyền tải điện, chi phí mua điện thuỷ điện nhỏ của các đơn vị điện cấp 1. Các chi phí này được EVN phân quyền trách nhiệm cho các công ty mua bán điện, tổng công ty phân phối điện, công ty truyền tải điện quốc gia, và các ban thị trường điện, ban kỹ thuật sản xuất...

Đối với các doanh nghiệp sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh điện năng thuộc EVN phân quyền cho các trưởng bộ phận phải kiểm soát toàn bộ chi phí liên quan từ khi sản xuất đến quá trình tiêu thụ điện.

Tại các doanh nghiệp sản xuất điện: trung tâm chi phí khi gắn với các doanh nghiệp thuộc EVN không thể không nhắc đến doanh nghiệp điện lực trong lĩnh vực sản xuất điện như EVNGENCO. EVNGENCO1 là đơn vị điện vươn lên trở thành tổng công ty Phát điện hàng đầu khu vực. Trách nhiệm của trung tâm chi phí đối với đơn vị sản xuất điện thuộc về trường các bộ phận ban quản lý dự án thủy điện 2, 3, công ty thủy điện Sông Tranh, công ty thủy điện Bản Vẽ; công ty nhiệt điện 3, Uông Bí, Duyên Hải, Nghi Sơn...

Tại các doanh nghiệp truyền tải và phân phối điện: khi nói đến trung tâm chi phí, không thể không nhắc đến Tổng công ty truyền tải điện quốc gia – EVNNPT.

Tại các doanh nghiệp kinh doanh điện: Trung tâm chi phí thuộc các tổng công ty phân phối điện thuộc EVN NPC, EVN HaNoi, EVN SPC, EVN CPC, EVN HCM bao gồm các chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh điện năng như: Chi phí mua điện, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Hệ thống báo cáo đánh giá trung tâm chi phí: Hệ thống báo cáo chi phí của các doanh nghiệp điện thuộc EVN chủ yếu nhằm mục đích phục vụ kế toán tài chính và phục vụ bộ phận quản lý doanh nghiệp, chưa hình thành các trung tâm chi phí rõ ràng. Do đó, hiện nay được hiểu báo cáo trung tâm chi phí bao gồm: Báo cáo chi phí sản xuất sản phẩm điện đối với doanh nghiệp sản xuất điện, báo cáo chi phí liên quan đến tổn thất điện năng đối với các doanh nghiệp truyền tải điện, báo cáo chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp kinh doanh điện năng.

2.2.1.2. Thực trạng trung tâm doanh thu phí tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Điện Lực Việt Nam

Tại tập đoàn EVN: Doanh thu điện được xác định từ: Doanh thu bán điện VWEM, doanh thu bán điện nội bộ, doanh thu điện xuất khẩu, doanh thu điện cho khách hàng 220Kv. Tại EVN kiểm soát doanh thu điện thông qua việc xác định doanh thu thực tế và doanh thu ước thực hiện của kỳ kế hoạch.

Trung tâm doanh thu tại EVN bao gồm: Ban kinh doanh tại EVN và tại các công ty do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Trung tâm doanh thu được đo lường qua các hiệu suất tài chính của trung tâm doanh thu thông qua chỉ tiêu cơ bản là: Chênh lệch doanh thu có thể kiểm soát và chênh lệch tỷ lệ lợi nhuận gộp trên doanh thu.

Tại các doanh nghiệp sản xuất điện: đối với trung tâm doanh thu tại EVNGENCO1 được phân quyền chịu trách nhiệm quản lý về doanh thu do trưởng phòng kinh doanh thuộc Ban kinh doanh – TTĐ chịu trách nhiệm. Doanh thu tại công ty sản xuất điện được đo lường thông qua sản lượng điện sản xuất và giá bán điện sản xuất tại các công ty thủy điện, nhiệt điện.

Tại các doanh nghiệp truyền tải và phân phối điện: Đối với trung tâm doanh thu tại các doanh nghiệp truyền tải và phân phối điện được phân quyền chịu trách nhiệm quản lý về doanh thu do trưởng phòng kinh doanh thuộc Ban kinh doanh tại tổng công ty và các công ty trực thuộc chịu trách nhiệm.

Tại các doanh nghiệp kinh doanh điện: Đối với EVN HaNoi, trách nhiệm trung tâm doanh thu do trưởng phòng ban kinh doanh chịu trách nhiệm về toàn bộ doanh thu của EVN HaNoi.

Hệ thống báo cáo đánh giá trung tâm doanh thu: Hệ thống báo cáo trung tâm doanh thu của các doanh nghiệp điện thuộc EVN chủ yếu nhằm mục đích phục vụ kế toán tài chính và phục vụ bộ phận quản lý doanh nghiệp, chưa hình thành các trung tâm doanh thu rõ ràng. Hệ thống báo cáo được các doanh nghiệp điện lập chi tiết cho từng đối tượng chi nhánh, bộ phận, cấp xã, nhà dân. Báo cáo được lập chi tiết cho từng cấp xã, cấp huyện/ quận, nhằm để ghi nhận doanh thu của từng đối tượng mua điện. Báo cáo doanh thu để biết được sản lượng điện sản xuất, truyền tải và tiêu thụ của từng doanh nghiệp như thế nào. Qua đó, nhằm đưa ra các nguyên nhân và hạn chế nhằm nâng cao doanh thu, kiểm soát doanh thu điện tránh ăn cắp hoặc do tổn thất điện năng quá nhiều. Do đó, hiện nay được hiểu báo cáo trung tâm doanh thu bao gồm: Báo cáo doanh thu thông qua sản lượng điện sản xuất và giá bán điện sản xuất đối với công ty sản xuất điện, báo cáo doanh thu đối với sản lượng điện truyền tải và đơn giá điện truyền tải đối với các doanh nghiệp truyền tải điện, báo cáo doanh thu thông qua sản lượng điện thương phẩm và giá bán điện đối với các doanh nghiệp kinh doanh điện năng.

2.2.1.3. Thực trạng trung tâm lợi nhuận tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Điện Lực Việt Nam

Tại các doanh nghiệp sản xuất điện: Theo cơ cấu tổ chức hiện nay của các tổng công ty điện, trách nhiệm trung tâm lợi nhuận bao gồm tại tổng công ty và các công ty trực thuộc gắn với trách nhiệm của các giám đốc tổng công ty, giám đốc công ty, giám đốc các chi nhánh. Các nhà quản trị kiểm soát cả doanh thu và chi phí do đó, hầu hết các công ty chưa tách bạch giữa trung tâm doanh thu và trung tâm lợi nhuận.

Tại các doanh nghiệp truyền tải và phân phối điện: Trách nhiệm của trung tâm lợi nhuận tại các công ty truyền tải và phân phối điện là các giám đốc tại tổng công ty và các công ty trực thuộc tổng. Minh họa tại EVNNPT thuộc về các tổng giám đốc, giám đốc của các công ty truyền tải điện 1, 2, 3, 4... thông qua các báo cáo về doanh thu, chi phí từ đó hình thành lên lợi nhuận của doanh nghiệp.

Tại các doanh nghiệp kinh doanh điện: trách nhiệm trung tâm lợi nhuận thuộc EVN NPC, EVN CPC, EVN SPC, EVN HaNoi, EVN HCMC thuộc về tổng giám đốc và giám đốc các công ty trực thuộc tổng công ty.

Hệ thống báo cáo đánh giá trung tâm lợi nhuận: Hệ thống báo cáo trung tâm lợi nhuận của các doanh nghiệp điện thuộc EVN chủ yếu nhằm mục đích phục vụ kế toán tài chính và phục vụ bộ phận quản lý doanh nghiệp, chưa hình thành các trung tâm lợi nhuận rõ ràng. Trung tâm lợi nhuận được đánh giá và thể hiện qua báo cáo kết quả kinh doanh, được lập cho các doanh nghiệp thuộc tổng công ty và thuộc EVN. Do đó, hiện nay được hiểu báo cáo trung tâm lợi nhuận bao gồm: Báo cáo lợi nhuận được lập dựa vào hệ thống các chỉ tiêu và được tính bằng: Doanh thu thuần (-) giá vốn hàng bán (-) chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp và áp dụng chung cho doanh nghiệp sản xuất điện, truyền tải điện, và các doanh nghiệp kinh doanh điện năng. Tuy nhiên do chi phí dùng chung cho các bộ phận vừa phân phối điện và vừa kinh doanh điện không tách được do đó, báo cáo trung tâm lợi nhuận chưa xác định riêng cho từng bộ phận.

2.2.1.4. Thực trạng trung tâm đầu tư phí tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Điện Lực Việt Nam

Tại tập đoàn EVN: Trách nhiệm của trung tâm đầu tư gắn liền với trách nhiệm của hội đồng quản trị và các ban tổng giám đốc các doanh nghiệp thuộc EVN. Với các doanh nghiệp thuộc EVN như: EVN NPC, EVN HaNoi, EVN SPC, EVN CPC Genco1, Genco2, v.v.

Tại các doanh nghiệp sản xuất điện: Trách nhiệm trung tâm đầu tư được phân quyền cho các cấp lãnh đạo là tổng giám đốc, giám đốc, trưởng ban dự án tại các doanh nghiệp sản xuất điện như EVNGenco1, EVNGenco2...

Tại các doanh nghiệp truyền tải và phân phối điện: Trách nhiệm trung tâm đầu tư được phân quyền cho các cấp lãnh đạo là tổng giám đốc, giám đốc tại các tổng công ty truyền tải và phân phối điện.

Tại các doanh nghiệp kinh doanh điện: Trách nhiệm trung tâm đầu tư được phân quyền cho các cấp lãnh đạo là tổng giám đốc, giám đốc tại các tổng công ty EVN NPC, EVN CPC, EVN SPC, EVN HaNoi, EVN HCM.

Hệ thống báo cáo đánh giá trung tâm đầu tư: Hệ thống báo cáo trung tâm đầu tư của các doanh nghiệp điện thuộc EVN nhằm phục vụ ra quyết định đầu tư đối với hoạt động sản xuất, phân phối và kinh doanh điện năng. Trung tâm đầu tư do hội đồng quản trị và tổng giám đốc, giám đốc chịu trách nhiệm chính. Do đó, trách nhiệm trung tâm đầu tư có quyền kiểm soát toàn bộ trung tâm chi

phí, trung tâm doanh thu và trung tâm lợi nhuận. Ngoài các chỉ tiêu sử dụng để đánh giá trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu và trung tâm lợi nhuận thì trung tâm đầu tư còn sử dụng các chỉ tiêu: Số vòng quay vốn đầu tư, tỷ lệ hoàn vốn đầu tư (ROI), lợi nhuận còn lại (RI) tại tổng công ty thì các chi nhánh không sử dụng để đánh giá hiệu quả hoạt động của vốn đầu tư tại trung tâm đầu tư. Tuy nhiên qua quá trình khảo sát thì việc cung cấp thông tin cho nhà quản trị còn mang tính rời rạc, hệ thống báo cáo trách nhiệm tại trung tâm đầu tư chưa được phát triển vượt bậc.

2.2.2. Đánh giá chung về thực hiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam

2.2.2.1. Đánh giá chung về tổ chức các trung tâm trách nhiệm tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam

Qua khảo sát tại 146 phiếu khảo sát tại các đơn vị thành viên của Tập đoàn điện lực Việt Nam, kết quả khảo sát trình bày đánh giá của các cấp quản trị trong Tập đoàn về thực trạng tổ chức KTTN. Các nội dung khảo sát thực hiện gắn với kết quả thống kê số lượng phiếu đánh giá cho từng mức độ và giá trị trung bình chung cho các đánh giá ở từng nội dung của tổ chức KTTN các đơn vị được khảo sát.

Các mức tổ chức được khảo sát theo mức độ tăng dần từ:

- 1- Không thực hiện
- 2- Thực hiện hạn chế
- 3- Thực hiện chưa rõ ràng
- 4- Thực hiện khá rõ ràng
- 5- Thực hiện sâu, rộng

2.2.2.2. Đánh giá chung về tổ chức hệ thống khen thưởng tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Điện lực Việt Nam

2.2.3. Kết quả phân tích các nhân tố tác động đến thực hiện KTTN tại Tập đoàn Điện lực Việt Nam

2.2.3.1. Đặc điểm dữ liệu khảo sát

Với 146 phản hồi, tác giả thực hiện thống kê mô tả đặc điểm của dữ liệu khảo sát. Một số kết quả thống kê mô tả dữ liệu khảo sát gồm đặc điểm dữ liệu cá nhân của người tham gia khảo sát và đặc điểm doanh nghiệp khảo sát.

2.2.3.2. Kết quả thống kê mô tả biến nghiên cứu

2.2.3.3. Kết quả phân tích độ tin cậy thang đo

2.2.3.4. Kết quả phân tích độ nhân tố khám phá (EFA)

2.2.3.5. Kết quả phân tích tương quan

2.2.3.6. Kết quả phân tích hồi quy

2.2.3.7. Kết quả sự khác biệt về thực hiện KTTN giữa các doanh nghiệp có khác biệt về quy mô tại EVN

Tóm lại, từ kết quả phân tích hồi quy và phân tích phương sai một yếu tố, kết quả kiểm định các giả thuyết nghiên cứu được tổng hợp tại **Bảng 2.25** như sau:

Bảng 2.25. Kết quả kiểm định các giả thuyết nghiên cứu

TT	Giả thuyết	Kết quả
1	Giả thuyết H ₁ : có sự khác biệt về thực hiện KTTN giữa các doanh nghiệp có quy mô khác nhau	Bác bỏ
2	Giả thuyết H ₂ : sự cạnh tranh trong ngành kinh doanh có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp	Chấp nhận
3	Giả thuyết H ₃ : sự phân cấp quản lý trong cấu trúc doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp	Chấp nhận
4	Giả thuyết H ₄ : nhận thức về KTTN của nhà quản trị các cấp trong doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp	Chấp nhận
5	Giả thuyết H ₅ : chi phí triển khai hệ thống KTTN có tác động nghịch chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp	Bác bỏ
6	Giả thuyết H ₆ : chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp có tác động thuận chiều đến thực hiện KTTN trong doanh nghiệp.	Bác bỏ

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ những kết quả nghiên cứu)

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

2.3.1. Những kết quả đã đạt được

Kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc EVN đã có những kết quả đạt được nhất định. Nhà quản trị các cấp nhận thức được tầm quan trọng của thực hiện KTTN sẽ tạo điều kiện cho các bộ phận triển khai KTTN, phân bổ ngân sách cho đầu tư công cụ, ứng dụng để thực hiện KTTN trong các đơn vị điện lực. Đây sẽ tiền đề cơ bản và quan trọng khi hoàn thiện KTTN tại các doanh nghiệp thuộc EVN.

Các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã tổ chức các trung tâm trách nhiệm khá tốt. Các kết quả khảo sát các cấp quản trị các đơn vị trong EVN đã cho thấy các cấp quản trị đều có đánh giá về tổ chức các trung tâm trách nhiệm như tổ chức thực hiện cơ cấu các đơn vị thành viên, mô tả chức năng hoạt động của các bộ phận, có người chuyên trách quản lý tại các bộ phận, có bảng phân chia, mô tả công việc, quy định trách nhiệm giải trình, v.v. tại đơn vị.

Nhà quản trị các cấp tại các đơn vị trực thuộc EVN đã có nhận thức tốt về KTTN: Trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động tại doanh nghiệp, tổ chức, nhà quản trị các cấp đóng vai trò quan trọng trong sự thành công của các hoạt động tại các doanh nghiệp nói riêng và tại EVN nói chung.

Tại các doanh nghiệp thuộc EVN đã có bộ máy phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng. Mặc dù, tại các doanh nghiệp tuy chưa đồng bộ toàn thể nhưng tại các đơn vị đã hình thành 03 trung tâm cơ bản: (1)-Trung tâm chi phí, (2)-Trung tâm doanh thu, (3)-Trung tâm lợi nhuận, (4)-Trung tâm đầu tư.

2.3.2. Những hạn chế và nguyên nhân dẫn đến hạn chế về kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp thuộc tập đoàn Điện Lực Việt Nam

2.3.2.1. Những hạn chế

2.3.2.2. Những nguyên nhân

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

3.1. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NGÀNH ĐIỆN

3.1.1. Mục tiêu phát triển ngành điện Việt Nam

Mục tiêu chung:

Mục tiêu cụ thể:

3.1.2. Định hướng phát triển ngành điện Việt Nam

3.1.3. Chiến lược phát triển ngành điện

3.2. YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Để nâng cao hiệu quả kinh doanh đem lại lợi ích chung cho xã hội thì việc hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam cần có các yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện như sau:

3.2.1. YÊU CẦU HOÀN THIỆN VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC

DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Một là, hoàn thiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam cần đảm bảo theo chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước

Hai là, hoàn thiện kế toán trách nhiệm phải phù hợp đặc điểm cụ thể của doanh nghiệp

Ba là, hoàn thiện về kế toán trách nhiệm nhằm bảo đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin thích hợp cho nhà quản trị

3.2.2. NGUYÊN TẮC HOÀN THIỆN VỀ KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Một là, hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp điện cần đảm bảo tính tiết kiệm và hiệu quả

Hai là, hoàn thiện kế toán trách nhiệm phải đảm bảo nguyên tắc dễ làm, dễ hiểu và dễ kiểm tra

Ba là, hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong doanh nghiệp điện cần tách bạch chi phí của hoạt động phân phối điện và hoạt động kinh doanh bán lẻ điện

3.3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TRONG CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Kết quả khảo sát đánh giá chung việc tổ chức các trung tâm trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam cho thấy đã có một số nội dung tổ chức các trung tâm trách nhiệm được triển khai tốt. Trong khi đó, một số nội dung có tỷ lệ doanh nghiệp triển khai thực hiện chưa rõ ràng như TCTT6 - Được quyền ra quyết định trong phạm vi quản lý mà không chịu tác động từ bên ngoài đối với người quản lý bộ phận, TCTT9 - Quy định trách nhiệm giải trình phù hợp với người quản lý bộ phận và TCTT10 - Quy định trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện công việc của người quản lý bộ phận. Từ những kết quả này, cần có những giải pháp hoàn thiện việc tổ chức các trung tâm trách nhiệm tại tập đoàn điện lực Việt Nam dựa trên những tồn tại này. Nội dung chính đưa ra các giải pháp hoàn thiện nhằm tăng cường phân cấp quản lý; hoàn thiện về giải pháp đánh giá các chỉ tiêu trong hiệu suất quản lý; giải pháp về hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý về trách nhiệm giải trình tại các đơn vị thuộc Tập đoàn EVN; xây dựng bảng mô tả vị trí công việc tại các cấp quản lý. Bảng mô tả vị trí công việc, yêu cầu về năng lực sẽ đảm bảo cho việc tuyển dụng nhân lực đáp ứng yêu cầu và đảm bảo tính khách quan. Do đó, tác giả có một số đề xuất các giải pháp như sau:

3.3.1. Hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong việc tăng cường phân cấp quản lý tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam

Để kiểm soát toàn bộ việc quản lý về đầu tư vào ngành điện, quản lý về lợi nhuận hàng năm, quản lý về doanh thu và chi phí điện giữa các kỳ và giữa các doanh nghiệp điện với nhau được hiệu quả thì nhà quản lý xây dựng hệ thống theo các trung tâm trách nhiệm: trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận, trung tâm đầu tư dựa vào quy mô hoạt động giữa các vùng miền trong tổ chức của EVN.

Kiểm soát trung tâm chi phí: Đối với đơn vị điện cấp 2 thuộc các đơn vị điện cấp 1 do EVN nắm giữ trên 50% và 100% vốn điều lệ là các bộ phận đứng đầu các trung tâm cụ thể là các trưởng phòng của các khối phòng như phòng kỹ thuật, phòng vật tư, phòng thiết kế, phòng địa hình, phòng địa chất, khối văn phòng... Trong đó:

Hoàn thiện kiểm soát đối với trung tâm chi phí đối với các công ty do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ là các đơn vị điện lực cấp 2 thuộc đơn vị điện lực cấp 1 là các tổng công ty phân phối điện như: EVN NPC, EVN HaNoi, EVN SPC, ENC CPC, EVN HCMC cụ thể là các: Phòng kỹ thuật, phòng điều độ, văn phòng, tổ chức nhân sự, phòng tài chính kế toán, phòng quản lý đầu tư;

Hoàn thiện đối với các đơn vị cấp 2 như ban quản lý thủy điện 2,3 nhiệt điện 3, công ty thủy điện sông tranh, thủy điện đồng nai, nhiệt điện duyên hải... thuộc EVN GENCO1 gồm: Phòng kỹ thuật khảo sát, phòng an toàn - môi trường, phân xưởng Hoá, phân xưởng điện - tự động, phân xưởng vận hành 1,2... Hoàn thiện đơn vị cấp 2 thuộc công ty truyền tải điện quốc gia bao gồm: Trung tâm dịch vụ kỹ thuật 1, 2, 3, 4...

Hoàn thiện kiểm soát đối với trung tâm chi phí đối với các công ty do EVN nắm giữ trên 50% vốn điều lệ là các đơn vị điện lực cấp 2 thuộc đơn vị điện lực cấp 1 là các công ty cổ phần xây dựng điện 1, 2, 3, 4 bao gồm các: Phòng thiết kế đường dây, phòng thiết kế trạm, phòng tư vấn đền bù, phòng môi trường, phòng thiết kế đường dây, thiết kế trạm...

Kiểm soát trung tâm doanh thu: đối với đơn vị điện cấp 2 thuộc các đơn vị điện các 1 do EVN nắm giữ trên 50% và 100% vốn điều lệ tại phòng kinh doanh thuộc đơn vị điện lực cấp 1 và cấp 2 thì bộ phận đứng đầu các trung tâm doanh thu là trưởng phòng của Phòng kinh doanh chịu trách nhiệm trong việc ghi nhận doanh thu điện liên quan các hoạt động như ghi chỉ số và quản lý công tơ điện tử hoặc công tơ cơ thông qua phần mềm thu thập & quản lý dữ liệu đo đếm công tơ HHU/ HES/ MDMS; đồng thời thực hiện quản lý doanh thu điện của khách hàng thông qua phần mềm Cmis. Như vậy, để phân cấp phân quyền quản lý doanh thu điện thì các trưởng bộ phận đứng đầu phòng kinh doanh của các đơn vị điện lực cấp 2, cấp 1 hoàn toàn chịu trách nhiệm về kiểm soát doanh thu gắn với đơn vị mình.

Kiểm soát trung tâm lợi nhuận: phân cấp quản lý đối với trung tâm lợi nhuận là trung tâm trách nhiệm mà trong đó người quản lý của trung tâm này sẽ chịu trách nhiệm cả về chi phí và doanh thu liên quan đến hoạt động sản xuất, phân phối và kinh doanh điện năng. Trung tâm lợi nhuận gắn liền với tổng giám đốc/ giám đốc điều hành hay giám đốc khu vực tại các đơn vị điện cấp 2 và đơn vị điện cấp 1.

Trung tâm đầu tư: Hội đồng quản trị/ thành viên hội đồng quản trị công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước công ty về các khoản đầu tư điện tại đơn vị liên quan đến các dự án đầu tư, thiết kế, dự toán công trình, đầu tư xây dựng, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, mua sắm tài sản, công trình sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, các công trình đường dây và trạm biến áp...

3.3.2 Hoàn thiện kế toán trách nhiệm trong việc đánh giá hiệu suất quản lý theo các trung tâm trách nhiệm

3.3.3. Hoàn thiện triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo cho nhà quản trị các cấp trong đơn vị trực thuộc EVN nhằm nâng cao nhận thức về kế toán quản trị và kế toán trách nhiệm

Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố nhận thức về kế toán trách nhiệm của nhà quản trị các cấp trong đơn vị là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ và tích cực nhất đến việc thực hiện kế toán trách nhiệm tại các đơn vị. Với sự vận động không ngừng của nền kinh tế, sự thay đổi và cập nhật liên tục của các phương pháp kinh doanh mới, chế độ và văn bản pháp quy mới thì các doanh nghiệp, không riêng gì các đơn vị trực thuộc EVN cần phải phát triển các chương trình đào tạo cho lãnh đạo doanh nghiệp và cả nhân viên. Tuy nhiên, nội dung đào tạo khác nhau, chính vì vậy, để nội dung đào tạo đáp ứng nhu cầu của quản trị các cấp cần thực hiện các bước như sau:

- Tổ chức bộ phận chuyên trách hoặc giao nhiệm vụ, phân công, phân quyền cho bộ phận nhân sự trong doanh nghiệp xây dựng các chương trình đào tạo, tập huấn định kỳ, đột xuất cho các cấp lãnh đạo, các bộ phận, phòng ban. Việc giao quyền như vậy giúp cho doanh nghiệp có bộ phận chịu trách nhiệm, có thể tổng kết và đánh giá hiệu quả thực hiện hoạt động đào tạo hàng năm cho đơn vị và có những điều chỉnh phù hợp.

- Trước khi thực hiện, bộ phận chuyên trách cần thực hiện khảo sát nhu cầu đào tạo, tập huấn của từng bộ phận. Mỗi bộ phận, vị trí công việc sẽ phát sinh các nhu cầu đào tạo khác nhau. Thông qua khảo sát, doanh nghiệp có thể nắm bắt nhu cầu thực tiễn của các bộ phận để thực hiện đào tạo phù hợp. Có thể thấy trong phạm vi tập đoàn điện lực Việt Nam cũng đã tổ chức rất nhiều buổi tập huấn cho các cấp lãnh đạo. Tuy nhiên, việc khảo sát nhu cầu để xây dựng chương trình đào tạo chưa được thực hiện chuyên nghiệp. Chính vì vậy, để có thể xây dựng kế hoạch tập huấn thì bộ phận chuyên trách có thể thực hiện khảo sát thông qua các phương pháp như phát phiếu điều tra trực tiếp hay thuận tiện hơn là khảo sát trực tuyến. Các nội dung khảo sát có thể thiết kế và tổng hợp như bảng 3.4. như sau:

Bảng 3.4. Bảng tổng hợp khảo sát nhu cầu đào tạo của đơn vị

Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: /BC-CTY

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

..., ngày ... tháng năm

BÁO CÁO NHU CẦU ĐÀO TẠO TẠI ĐƠN VỊ

Năm:

Chức vụ	Bộ phận	Nhu cầu đào tạo, tập huấn của

(Nguồn: Tác giả đề xuất)

- Tiếp theo, sau khi đã thống kê và tổng hợp được nhu cầu đào tạo thì phòng ban chuyên trách cần xây dựng kế hoạch đào tạo và dự trù kinh phí phát sinh. Tại bước này, cần đối chiếu với dự toán ngân sách phân bổ cho chi phí quản lý doanh nghiệp để cân đối các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao kiến thức cho nhà quản trị doanh nghiệp. Cần có sự đánh giá, sắp xếp và ưu tiên các nội dung đào tạo kiến thức có tính thời sự, và gắn sát với nhu cầu của đơn vị. Cụ thể như, với rất nhiều nội dung về đào tạo, để triển khai hiệu quả công tác áp dụng KPI tại đơn vị thì cần xác định các bộ phận tham gia là các bộ phận nào, bộ phận chịu trách nhiệm xây dựng, quản lý. Để khi thực hiện triển khai thì các bộ phận đó sẽ là người cần tham gia vào hoạt động đào tạo này. Như vậy mới giúp nâng cao hiệu quả đào tạo chuyên môn, nâng cao nhận thức về công tác quản lý, kế toán trong đó có KTTN.

Bảng 3.5. Mẫu Kế hoạch đào tạo, tập huấn tại đơn vị

Tên đơn vị: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 Địa chỉ: **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
 ---o0o--- -----o0o-----
 ..., ngày ... tháng năm ...

KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN CHO NHÀ QUẢN TRỊ CÁC CẤP
 Năm

Căn cứ theo nhu cầu đào tạo của người lao động trong Báo cáo số .../TB-CTY ngày ... tháng ... năm ... về nhu cầu đào tạo của nhân sự quản lý trong công ty;

Để đảm bảo triển khai hiệu quả công tác quản trị trong toàn công ty, các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho các cấp quản lý được xây dựng cho năm ... như sau:

Thời gian	Nội dung tập huấn	Bộ phận tham gia	Đơn vị cung cấp	Chi phí tập huấn

Đơn vị, ngày tháng ... năm ...

Giám đốc

NGƯỜI LẬP

(Nguồn: Đề xuất của tác giả)

- Hàng năm, cần có đánh giá hiệu quả triển khai các hoạt động đào tạo, liên kết với thực hiện các hoạt động KTTN tại đơn vị như triển khai tại các trung tâm trách nhiệm hay hệ thống khen thưởng của đơn vị. Từ đó, đánh giá hiệu quả triển khai và những điều chỉnh trong kỳ kế toán tiếp theo.

3.3.4. Hoàn thiện chiến lược kinh doanh trong các doanh nghiệp thuộc tổng công ty điện lực Việt Nam

3.4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN KẾ TOÁN TRÁCH NHIỆM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Việc hoàn thiện kế toán trách nhiệm vào công tác quản lý là cần thiết đối với mỗi doanh nghiệp nói chung và tại doanh nghiệp điện thuộc EVN nói riêng. Hệ thống kế toán trách nhiệm được thiết lập nhằm đưa ra các công cụ, chỉ tiêu đánh giá và giúp cho nhà quản lý hướng đến mục tiêu chung của tổ chức. Dựa vào tiền đề xây dựng lý thuyết tại chuyên đề 1, đánh giá thực trạng trong việc thiết kế chạy định lượng SPSS đã cho kết quả phân tích dựa trên định tính và định lượng. Theo đó NCS đưa ra nhóm có 05 nhân tố ảnh hưởng là: (1)-Nhân tố quy mô doanh nghiệp, (2)-Nhân tố sự cạnh tranh trong môi trường kinh doanh, (3)-Nhân tố sự phân cấp quản lý trong cấu trúc doanh nghiệp; (4)-Nhân tố nhận thức về KTTN của nhà quản lý doanh nghiệp, (5)-Nhân tố chi phí triển khai hệ thống KTTN trong doanh nghiệp, và (6)-Chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp. Trong đó, kết quả phân tích các nhân tố đã chỉ ra được ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê của 03 nhân tố từ mô hình nghiên cứu, bao gồm: *Nhân tố nhận thức về KTTN của nhà quản lý doanh nghiệp* có ảnh hưởng mạnh nhất, tiếp theo là ảnh hưởng của *nhân tố sự cạnh tranh trong môi trường kinh doanh* và *nhân tố sự phân cấp quản lý trong cấu trúc doanh nghiệp*. Từ việc phân tích thực trạng ở chuyên đề 2, tác giả đưa ra một số điều kiện nhằm thực hiện giải pháp đúng về phía Nhà Nước, về phía hội nghề nghiệp và các cơ sở đào tạo; về phía doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam như sau:

3.4.1. Về phía nhà nước

3.4.2. Về phía hội nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục đào tạo

3.4.3. Về phía các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN

Một là, luận án đã hệ thống hóa và làm rõ thêm lý luận về KTTN, bao gồm khái niệm, đặc điểm, vai trò của kế toán trách nhiệm; nghiên cứu cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp và mối quan hệ với KTTN. Đồng thời, nghiên cứu làm rõ về các báo cáo và các chỉ tiêu đo lường của các trung tâm trách nhiệm trong doanh nghiệp; các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp.

Hai là, Luận án đưa ra bức tranh khái quát về các doanh nghiệp và tập đoàn EVN về cơ cấu tổ chức, đặc điểm hoạt động SXKD của các DN thuộc EVN. Trình bày và phân tích thực trạng về kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc EVN theo các trung tâm trách nhiệm doanh thu, chi phí, lợi nhuận, đầu tư; đưa ra kết quả phân tích các nhân tố tác động đến thực hiện KTTN tại EVN thông qua phân tích định tính và định lượng SPSS. Từ đó, đánh giá kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân hạn chế về thực trạng KTTN tại các DN thuộc tập đoàn này.

Ba là, luận án trình bày và phân tích mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển ngành Điện Việt Nam; phân tích yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện KTTN tại các doanh nghiệp thuộc EVN. Trên cơ sở đó, đề xuất các giải pháp hoàn thiện theo các trung tâm trách nhiệm, bao gồm hoàn thiện tổ chức KTTN thông qua việc tăng cường phân cấp, phân quyền tại các DN; trong việc đánh giá hiệu suất quản lý trong các TTTN; trong việc triển khai hiệu quả của các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về KTQT nói chung và KTTN cho các nhà quản trị của DN và hoàn thiện chiến lược kinh doanh;

Bốn là, luận án đã đưa ra các giải pháp và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện về kế toán trách nhiệm có thể áp dụng hiệu quả vào thực tế tại các doanh nghiệp thuộc EVN. Để thực hiện điều đó, luận án đã đưa ra các điều kiện thực hiện hoàn thiện kế toán trách nhiệm thuộc về phía Nhà nước, về các hội nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục đào tạo và về phía doanh nghiệp điện thuộc EVN.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ

1. Hoàng Hà Anh (2021), “*The relationship between organizational structure of menegement and responsibility accouting in economic groups*”, Journal of finance & accouting research, No. 04 (12/2021), pages 31-34.
2. Hoàng Hà Anh (2021), “*KTQT doanh thu, chi phí tại các doanh nghiệp xây lắp*”, Tạp chí kế toán kiểm toán, Số tháng 10/2021, Trang 40-45.
3. Hoàng Văn Ninh, Hoàng Hà Anh (2022), “*Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ thực hiện kế toán trách nhiệm tại các doanh nghiệp thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam*”, Tạp chí kế toán kiểm toán, Số tháng 9/2022, Trang 18 – 25